

Bản án số: 05/2019/DS-ST  
Ngày: 21-02-2019.  
Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Duyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đoàn Thị Mến.
2. Bà Nguyễn Thị Nga.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 140/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2017, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Địa chỉ trụ sở: Số X Phan Đăng Lưu, Phường XL, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Võ Minh T; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Hồ Trọng C; chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi nhánh Bình Phước. (Theo văn bản ủy quyền số 218/QĐ-DAB-PC ngày 05/3/2018).

Địa chỉ chi nhánh: A-A1 đường H, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Phước. (Theo văn bản ủy quyền số 104/QĐ-DAB ngày 19/10/2018).

*Ông Hồ Trọng C ủy quyền lại cho:* Ông Nguyễn Văn Th; chức vụ: Nhân viên Phòng phát triển kinh doanh Khách hàng doanh nghiệp - Ngân hàng Thương mại cổ phần A - Chi nhánh Bình Phước (Theo văn bản ủy quyền số 104/QĐ-DAB ngày 19/10/2018). “Có mặt”

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Vắng mặt”

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A trình bày:*

Ngày 14/7/2016, ông Nguyễn Chí H ký Hợp đồng tín dụng số 0009402101T16010 với Ngân hàng Thương mại cổ phần A (Sau đây viết tắt là Ngân hàng) vay số tiền 75.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), với mức lãi suất thực tế 7,8%/năm; mục đích để tiêu dùng cá nhân; hình thức tín chấp, không có thế chấp tài sản bảo đảm; thời hạn vay 60 tháng.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông H có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc và lãi hàng tháng tổng cộng là 1.740.000 đồng; trong đó tiền gốc là 780.984 đồng và tiền lãi là 959.016 đồng.

Thực hiện hợp đồng, ông H đã nhận đủ số tiền vay tiêu dùng cá nhân. Trong thời gian từ ngày 14/7/2016 đến ngày 11/5/2017, ông H thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.944.465 đồng (Trong đó tiền gốc là 2.037.951 đồng và tiền lãi là 1.906.514 đồng). Kể từ ngày 12/5/2017, ông H không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp để nhắc nhở.

Tính đến ngày 27/11/2018, ông H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 103.075.480 đồng; trong đó nợ gốc là 72.962.049 đồng, nợ lãi trong hạn là 27.343.486 đồng và lãi quá hạn là 2.769.945 đồng.

Ông H đã cố ý không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghiêm trọng những cam kết ghi trong hợp đồng, xâm phạm đến quyền và lợi ích của Ngân hàng. Nay, Ngân hàng Thương mại cổ phần A yêu cầu ông H trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/11/2018 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A xác định chỉ cho cá nhân ông Nguyễn Chí H vay tiền, không liên quan đến người nào khác nên yêu cầu cá nhân ông Nguyễn Chí H có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

*Bị đơn ông Nguyễn Chí H vắng mặt trong quá trình tố tụng.*

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải kèm theo giấy triệu tập ông Nguyễn Chí H đến Tòa án để làm việc, nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do và không có bất cứ văn bản nào ý kiến về nội dung vụ án, không có yêu cầu phản tố, không cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Theo xác minh tại Công an xã Phước Thuận, huyện C thì ông H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Hồ Tràm, xã Phước Thuận, huyện C. Do không tổng đạt trực tiếp được các văn bản tố tụng cho ông H nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông H và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về thời hạn giải quyết vụ án còn kéo dài, không có quyết định gia hạn là chưa đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, tuy không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nhưng Tòa án cần rút kinh nghiệm.

Đối với các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:*

Ông Nguyễn Chí H có nơi cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A khởi kiện ông Nguyễn Chí H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, không có mục đích lợi nhuận được ký kết giữa các bên, xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Nguyễn Chí H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 24/01/2019 và tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai ngày 21/02/2019, ông Nguyễn Chí H vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Chí H theo luật định.

[3]. Căn cứ Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ ngày 12/7/2016; Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ ngày 14/7/2016 (Hợp đồng tín dụng số 0009402101T16010) và Sao kê chi tiết phát sinh ngày 14/7/2016, xác định ông Nguyễn Chí H có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng) và đã nhận đủ số tiền vay vào ngày 14/7/2016. Từ ngày vay đến ngày 11/5/2017, ông H thanh toán cho Ngân hàng số tiền 3.944.465 đồng (Trong đó tiền gốc là 2.037.951 đồng và tiền lãi là 1.906.514 đồng), kể từ ngày 12/5/2017 ông H không thanh toán bất cứ khoản tiền nào cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã giao kết với Ngân hàng.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A yêu cầu ông Nguyễn Chí H trả nợ: Do ông Nguyễn Chí H vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại hợp đồng số 0009402101T16010 ngày 14/7/2016 ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần A. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 27/11/2018 là 103.075.480 đồng (Trong đó nợ gốc là 72.962.049 đồng; nợ lãi trong hạn là 27.343.486 đồng và nợ lãi quá hạn là 2.769.945 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/11/2018 là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về lãi suất: Kể từ ngày 28/11/2018 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho tổ chức tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của tổ chức tín dụng cho vay.

[6]. Xét mục đích vay của ông Nguyễn Chí H để tiêu dùng cá nhân, khi ký kết hợp đồng chỉ cá nhân ông Nguyễn Chí H, không có cá nhân nào khác tham gia giao dịch, đồng thời Ngân hàng xác định chỉ yêu cầu ông Nguyễn Chí H trả nợ. Xét yêu cầu trên của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7]. Căn cứ các Điều 471, 474, 476 và khoản 2 Điều 478 của Bộ luật dân sự 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, buộc ông Nguyễn Chí H phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền nợ là 103.075.480 đồng (Trong đó nợ gốc là 72.962.049 đồng; nợ lãi trong hạn là 27.343.486 đồng và nợ lãi quá hạn là 2.769.945 đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 28/11/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

[8]. Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể như sau:  $103.075.480 \times 5\% = 5.153.000$  đồng (Đã làm tròn số). Nguyên đơn được trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 471, 474, 476 và khoản 2 Điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A đối với ông Nguyễn Chí H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Nguyễn Chí H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền nợ là 103.075.480 đồng (Một trăm lẻ ba triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi đồng); trong đó nợ gốc là 72.962.049 đồng (Bảy mươi hai triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn không trăm bốn mươi chín đồng), nợ lãi trong hạn là 27.343.486 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm tám mươi sáu đồng) và nợ lãi quá hạn là 2.769.945 đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng).

*Kể từ ngày 28/11/2018 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho tổ chức tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của tổ chức tín dụng cho vay.*

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Chí H phải nộp 5.153.000 đồng (Năm triệu một trăm năm mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A – Chi nhánh Bình Phước số tiền tạm ứng án phí là 2.510.000 đồng (Hai triệu năm trăm mười nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006894 ngày 28/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Văn Duy**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**